

Bản án số: 27/2017/DS-ST

Ngày: 21-7-2017

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

## **NHÂN DANH**

### **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Sơn Mút

2. Bà Nguyễn Thị Kim Loan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2017/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1154/2017/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn: Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V**

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, Số 9, đường B, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G** – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, vắng mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Hiền T** – Chức vụ: Trưởng Phòng Thu Hồi Nợ Pháp lý – Trung tâm Thu Hồi Nợ - Khối Quản Trị Rủi Ro (*Theo văn*

*bản ủy quyền số 80/UQ-QTRR.16 ngày 16 tháng 8 năm 2016), vắng mặt tại phiên tòa.*

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Hiền T: Chị **Đồng Mỹ D**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu vực 4, phường A, thị xã M, tỉnh Hậu Giang, có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* **Nguyễn Mẫn N**, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Số 274, tổ 12, ấp T, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 02 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V (gọi tắt là Công ty) và người đại diện Đồng Mỹ D trình bày:*

Ngày 29/6/2015, anh Nguyễn Mẫn N có ký hợp đồng tín dụng số 20150627-126003-0008 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V vay số tiền 15.825.000 đồng, lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, anh N có trách nhiệm thanh toán số tiền 24.362.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.012.000 đồng, trả vào ngày 01 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 1.086.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 01/8/2015.

Thực hiện hợp đồng, anh N đã nhận đủ tiền và thanh toán Công ty 08 lần với số tiền 8.396.000 đồng. Kể từ ngày 17/3/2016 thì không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng đến nay.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh N trả các khoản nợ sau:

- Nợ gốc: 12.053.651 đồng.

- Lãi 2.942.115 đồng (tạm tính từ ngày 01/4/2016 đến ngày 01/12/2016).

Tổng cộng: 14.995.766 đồng và lãi phát sinh đến ngày kết thúc hợp đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn Nguyễn Mẫn N mặc dù đã được Tòa án tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 70/TB-TLVA ngày 12/4/2017; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao

nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 772/TB-TA ngày 20/4/2017; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 965/TB-TA ngày 12/5/2017; Thông báo về việc yêu cầu cung cấp chứng cứ số 963/TB-TA ngày 17/5/2017 nhưng anh N không cung cấp tài liệu, chứng cứ và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Chị Đồng Mỹ D đại diện cho Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh Nguyễn Mẫn N trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V các khoản: vốn gốc 12.053.651 đồng, số tiền lãi đến hạn 3.912.349 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác kể cả lãi chậm thi hành án.
- Anh Nguyễn Mẫn N vắng mặt tại phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 04/7/2017, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, anh Nguyễn Mẫn N đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh N đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, anh N đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ngày 29/6/2015, anh Nguyễn Mẫn N có ký hợp đồng tín dụng số 20150627-126003-0008 với Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V vay số tiền 15.825.000 đồng, lãi suất 3.75%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận, anh N có trách nhiệm thanh toán số tiền 24.362.000 đồng gồm cả gốc và lãi, trả chậm trong 24 tháng, 23 tháng đầu mỗi tháng trả 1.012.000 đồng, trả vào ngày 01 hàng tháng, tháng cuối cùng trả 1.086.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 01/8/2015.

Thực hiện hợp đồng, anh N đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Công ty 08 lần với số tiền 8.396.000 đồng. Kể từ ngày 17/3/2016 thì không có khả năng trả nợ cho Công ty đến nay.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Đến nay đã hết thời hạn của hợp đồng tín dụng nhưng anh N vẫn chưa trả số tiền vốn gốc còn nợ nên buộc anh N phải trả số tiền vốn gốc 12.053.651 đồng cho Công ty.

[3] Đối với số tiền lãi, theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mức lãi suất 3,75%/tháng tháng. Theo quy định của khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng thì tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất theo quy định của pháp luật, anh N đã chấp nhận thỏa thuận và ký tên vào hợp đồng tín dụng nên phải chịu lãi suất theo mức 3,75 %/tháng. Trong thời hạn 24 tháng anh N phải trả số tiền lãi là 8.537.000 đồng, anh N đã trả được 4.624.651 đồng, còn nợ lại 3.912.349 đồng. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: “Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả”. Do đó, buộc anh N phải trả số tiền lãi đến hạn cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V là 3.912.349 đồng.

Ngoài khoản lãi nêu trên, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V không yêu cầu tính bất kỳ khoản lãi nào khác kể cả lãi chậm thi hành án nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật đối với số tiền buộc phải trả cho phía Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V, án phí: 15.966.000 đồng x 5% = 798.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V.

Buộc anh Nguyễn Mẫn N trả cho Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền vốn gốc 12.053.651 đồng (Mười hai triệu không trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi một đồng) và tiền lãi 3.912.349 đồng (Ba triệu chín trăm mười hai nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng).

Các khoản lãi khác, kể cả lãi chậm thi hành án Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V không yêu cầu anh Nguyễn Mẫn N phải trả nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Mẫn N phải chịu 798.000 đồng (Bảy trăm chín mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008607 ngày 12/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX.Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX.Bình Minh: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

**Trần Quốc Huy**

